

Số : / PC3I-TC

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
QUÝ 1/2020 SO VỚI QUÝ 1/2019**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2020 so với quý 1/2019 như sau:

1. Báo cáo tài chính tổng hợp

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2020 : 2.390.958.838 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2019 : 10.643.441.189 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2020 giảm so với quý 1/2019 là 8.252.482.351 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 77,54%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 1/2020 (1)	Quý 1/2019 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	19.177.851.741	27.593.409.779	-8.415.558.038	69,50%
- <i>Doanh thu bán điện</i>	<i>19.177.851.741</i>	<i>27.593.409.779</i>	<i>-8.415.558.038</i>	<i>69,50%</i>
2. Giá vốn hàng bán	10.403.396.489	10.028.504.752	374.891.737	103,74%
- <i>Chi phí bán điện</i>	<i>10.403.396.489</i>	<i>10.028.504.752</i>	<i>374.891.737</i>	<i>103,74%</i>
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	8.774.455.252	17.564.905.027	-8.790.449.775	49,95%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	223.825.175	138.967.889	84.857.286	161,06%
5. Chi phí tài chính	4.288.879.903	4.482.676.536	-193.796.633	95,68%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.174.707.567	1.940.118.643	234.588.924	112,09%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.534.692.957	11.281.077.737	-8.746.384.780	22,47%
9. Thu nhập khác				
10. Chi phí khác		30.000	-30.000	0,00%
11. Lợi nhuận khác		-30.000	30.000	0,00%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.534.692.957	11.281.047.737	-8.746.354.780	22,47%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	143.734.119	637.606.548	-493.872.429	22,54%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.390.958.838	10.643.441.189	-8.252.482.351	22,46%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh quý 1/2020 giảm so với quý 1/2019 như sau: mặc dù PC3-INVEST đã tổ chức công tác vận hành chủ động, an toàn và thực hiện bảo trì các nhà máy thủy điện đúng kế hoạch đảm bảo sẵn sàng vận hành đúng công suất thiết kế, nhưng do thời tiết khu vực miền Trung biến đổi bất thường, khô hạn kéo dài, thiếu nước để phát điện, tổng sản lượng điện thương phẩm quý 1/2020 chỉ đạt 56,21% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bán điện quý 1/2020 của cả 2 nhà máy giảm 8,41 tỷ đồng so với quý 1/2019. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến quả sản xuất kinh doanh quý 1/2020 giảm 8,25 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Nội dung	ĐVT	Quý 1/2020 (1)	Quý 1/2019 (2)	Tỷ lệ (1)/(2)
Sản lượng	kWh	10.872.480	19.343.823	56,21%
- NMTĐ Đăk Pône	kWh	8.187.049	14.498.663	56,47%
- NMTĐ Đa Krông I	kWh	2.685.431	4.845.160	55,43%
Doanh thu	đồng	19.177.851.741	27.593.409.779	69,50%
- NMTĐ Đăk Pône	đồng	11.989.874.861	18.948.367.419	63,28%
- NMTĐ Đa Krông I	đồng	7.187.976.880	8.645.042.360	83,15%

2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2020 : - 1.890.294.216 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2019 : - 2.174.068.304 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2020 giảm lỗ hơn so với quý 1/2019 là 283.774.088 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm lỗ 13,05%, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Quý 1/2020 (1)	Quý 1/2019 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV				
2. Giá vốn hàng bán				
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV				
4. Doanh thu hoạt động tài chính	223.789.239	138.967.889	84.821.350	161,04%
5. Chi phí tài chính		4.900.000	-4.900.000	0,00%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.970.349.336	1.670.499.645	299.849.691	117,95%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	-1.746.560.097	-1.536.431.756	-210.128.341	113,68%
9. Thu nhập khác				
10. Chi phí khác		30.000	-30.000	0,00%
11. Lợi nhuận khác		-30.000	30.000	0,00%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1.746.560.097	-1.536.461.756	-210.098.341	113,67%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	143.734.119	637.606.548	-493.872.429	22,54%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-1.890.294.216	-2.174.068.304	283.774.088	86,95%

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC, đăng web.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**